TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1472/2022/KDTM-ST
Ngày: 29/4/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1335/2022/QĐXX-KDTM, ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2017/2022/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT**

Trụ sở: Số A ấp B, phường C, thành phố Thủ Đức.

Đại diện pháp luật: ông Chương S

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hiếu N

(Theo Giấy ủy quyền ngày 25/6/2021)

Bị đơn: **Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT**

Trụ sở: Số X, tỉnh lộ Y, KP1, phường Z, thành phố Thủ Đức.

Đại diện pháp luật: ông Phạm Văn H

Địa chỉ: Số X, tỉnh lộ Y, KP1, phường Z, thành phố Thủ Đức.

(Ông N có mặt, đại diện Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu khác, nguyên đơn là Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT có ông Dương Hiếu N đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 27/11/2019, Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT (sau đây gọi tắt là Công ty ĐT) có ký Hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT (sau đây gọi tắt là Công ty TT). Theo đó, Công ty ĐT nhận gia công và đóng gói sản phẩm cho Công ty TT 1.100 bộ bàn trang điểm, với đơn giá 250.000 đồng/cái, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 302.500.000 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 11/11/2019, Công ty ĐT và Công ty TT tiếp tục ký hợp đồng kinh tế. Theo đó, Công ty ĐT nhận gia công sơn và đóng gói sản phẩm cho Công ty TT 104 bộ bàn gỗ tràm và đơn giá là 748.000 đồng/cái, tổng giá trị của hợp đồng là 85.571.200 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 05/3/2020, Công ty ĐT và Công ty TT tiếp tục ký hợp đồng kinh tế số 02. PI26/2020/HĐKT/TT_TĐ. Theo đó Công ty ĐT giao các sản phẩm ghế gỗ thông 410 x 390 x 460, số lượng 400 cái, đơn giá 80.000 đồng/cái; bàn gỗ thông 1050 x 400 x 800, số lượng 40 cái, đơn giá 450.000 đồng/cái; khung gương gỗ thông 530 x 45 x 660, số lượng 40 cái, đơn giá 78.500 đồng/cái. Tổng giá trị của hợp đồng sau thuế là 32.054.000 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 20/3/2020 Công ty ĐT đã xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho Công ty TT với số tiền 456.049.000 đồng. Theo biên bản xác nhận công nợ từ ngày 14/5/2021 thì từ ngày 05/3/2020 đến ngày 05/01/2020 thì Công ty TT đã thanh toán được số tiền 356.049.000 đồng.

Ngày 01/7/2020, Công ty TT có nhận gia công thêm cho Công ty ĐT với giá trị đơn hàng là 16.747.500 đồng (hóa đơn 0089). Công ty ĐT chưa thanh toán cho Công ty TT số tiền này.

Như vậy Công ty TT còn nợ Công ty ĐT số tiền 83.252.500 đồng. Công ty ĐT đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty TT không hợp tác. Nay

Công ty ĐT khởi kiện yêu cầu Công ty TT có nghĩa vụ thanh toán số tiền 83.252.500 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 11/3/2021 là 15.994.744, tổng cộng là 99.247.244 đồng.

Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án hoặc quyết định của tòa có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty TT đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện Công ty ĐT vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TT phải thanh toán số tiền 90.245.710 (chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bảy trăm mười) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng, tiền lãi là 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Công ty TT đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án án nhân dân thành phố Thủ Đức cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu Công ty TT phải thanh toán số tiền là 90.245.710 (chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bảy trăm mười) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng, tiền lãi là 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng là phù hợp với quy định nên đề nghị chấp yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty TT và Công ty ĐT là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng

hóa. Công ty ĐT có trụ sở tại Số X, tỉnh lộ Y, KP1, phường Z, thành phố Thủ Đức. nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT có trụ sở: Số X, tỉnh lộ Y, KP1, phường Z, thành phố Thủ Đức., người đại diện pháp luật: Ông Phạm Văn H. Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân phường phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức cho biết: *"Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT không còn hoạt động tại Số X, tỉnh lộ Y, KP1, phường Z, thành phố Thủ Đức."*.

Do không thể tống đạt trực tiếp được nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành niêm yết công khai Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT và đại diện pháp luật là ông Phạm Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

- Ngày 05/10/2021 niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 104/TBTL ngày 01/7/2021 và Giấy triệu tập đối với đại diện Công ty TT để trình bày bản tự khai vào lúc 09 giờ ngày 29/10/2021;

- Ngày 22/02/2022 niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2022;

- Ngày 18/3/2022 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1335/2022 ngày 15/3/2022, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 06/4/2022;

- Ngày 08/4/2022 niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 2017/2022 ngày 06/4/2022 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2022;

Tất cả các lần được triệu tập nêu trên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện công ty TT tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt công ty TT.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công ty TT phải thanh toán số tiền 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng như sau:

Công ty TNHH sản xuất – thương mại ĐT hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có mã số doanh nghiệp 0302708913 đăng ký lần đầu ngày 18/6/2002,

đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên, có mã số doanh nghiệp 0314548365 đăng ký lần đầu ngày 01/8/2017, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08/02/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 27/11/2019, Công ty ĐT ký Hợp đồng kinh tế với Công ty TT. Theo đó, Công ty ĐT nhận gia công và đóng gói sản phẩm cho Công ty TT 1.100 bộ bàn trang điểm, với đơn giá 250.000 đồng/cái, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 302.500.000 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 11/11/2019, Công ty ĐT và Công ty TT tiếp tục ký hợp đồng kinh tế. Theo đó, Công ty ĐT nhận gia công sơn và đóng gói sản phẩm cho Công ty TT 104 bộ bàn gỗ tràm và đơn giá là 748.000 đồng/cái, tổng giá trị của hợp đồng là 85.571.200 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 05/3/2020, Công ty ĐT và Công ty TT tiếp tục ký hợp đồng kinh tế số 02. PI26/2020/HĐKT/TT_TĐ. Theo đó Công ty ĐT giao các sản phẩm ghế gỗ thông 410 x 390 x 460, số lượng 400 cái, đơn giá 80.000 đồng/cái; bàn gỗ thông 1050 x 400 x 800, số lượng 40 cái, đơn giá 450.000 đồng/cái; khung gương gỗ thông 530 x 45 x 660, số lượng 40 cái, đơn giá 78.500 đồng/cái. Tổng giá trị của hợp đồng sau thuế là 32.054.000 đồng. Phương thức thanh toán là Công ty TT sẽ đặt cọc 30% giá trị đơn hàng ngay sau khi hai bên ký kết mỗi đơn hàng cụ thể và thanh toán phần còn lại sau 15 ngày kể từ ngày Công ty ĐT giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 20/3/2020 Công ty ĐT đã xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho Công ty TT với số tiền 456.049.000 đồng. Theo biên bản xác nhận công nợ từ ngày 14/5/2021 thì từ ngày 05/3/2020 đến ngày 05/01/2020 thì Công ty TT đã thanh toán được số tiền 356.049.000 đồng.

Ngày 01/7/2020, Công ty TT có nhận gia công thêm cho Công ty ĐT với giá trị đơn hàng là 16.747.500 đồng (hóa đơn 0089). Công ty ĐT chưa thanh toán cho Công ty TT số tiền này.

Như vậy, các hợp đồng được ký là phù hợp với chức năng ngành nghề đăng ký kinh doanh của cả hai bên, nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ vào các hợp đồng nêu trên và Biên bản xác nhận công nợ ngày 14/5/2021 có xác nhận của hai công ty cho thấy phía Công ty ĐT còn phải thanh toán cho Công ty TT là 16.747.500 đồng theo hóa đơn số 0089 ngày 01/7/2020, Công ty TT phải thanh toán cho Công ty ĐT là 100.000.000 đồng theo hóa đơn số 0596 ngày 20/3/2020. Như vậy cấn trừ qua thì Công ty TT còn nợ Công ty ĐT số tiền 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng. Công ty ĐT đã nhiều lần đề nghị Công ty TT thanh toán số tiền nợ nói trên bằng hình thức gửi email cho đại diện pháp luật của Công ty TT nhưng Công ty TT vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do Công ty TT không chấp hành yêu cầu triệu tập tham gia phiên tòa và cũng không có lời khai nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét lời khai và chứng cứ do phía Công ty ĐT cung cấp. Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trên cho thấy Công ty TT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty ĐT. Do đó, Công ty ĐT khởi kiện yêu cầu Công ty TT thanh toán số tiền 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc Công ty TT phải thanh toán cho Công ty ĐT tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 14/5/2021 thì thời gian tính lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán được xác định từ ngày 14/5/2021 đến ngày xét xử vụ án là ngày 29/4/2022, tổng cộng là 350 ngày. Như vậy theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả...."*. Căn cứ vào mức lãi suất cho vay ngắn hạn tham khảo tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam lãi suất 9,5%/năm, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam lãi suất 8,00%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam lãi suất 8,8%/năm. Như vậy, mức lãi suất trung bình của 3 ngân hàng trên là 8,76%/năm. Như vậy mức lãi suất sẽ được tính như sau: (83.252.500 đồng x 8,76%/365) x 350 ngày = 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng. Phía Công ty ĐT yêu cầu số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty TT phải thanh toán cho Công ty ĐT là: 90.245.710 (chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bảy trăm mười) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng, tiền lãi là 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty ĐT được chấp nhận nên Công ty TT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục thông báo các văn bản tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn xét xử vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức vi phạm thời hạn xét xử là không đúng vì thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2021 Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp phong tỏa toàn thành phố theo Chỉ thị 16 để phòng chống dịch bệnh nên việc giải quyết vụ án bị gián đoạn, từ tháng 10/2021 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục niêm yết tống đạt liên tục cho bị đơn đúng thời hạn quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đây được xem là nguyên nhân khách quan không tính trong thời hạn giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT phải thanh toán số tiền là 90.245.710 (chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, bảy trăm mười) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 83.252.500 (tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm) đồng, tiền lãi là 6.993.210 (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm mười) đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT còn phải chịu trả tiền lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại trang trí nội thất TT phải chịu án phí là 4.512.286 (bốn triệu, năm trăm mười hai ngàn, hai trăm tám mươi sáu) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại ĐT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0028791 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND Tp.HCM;
-VKSND Tp.Thủ Đức;
-THA Tp.Thủ Đức;
-Các đương sự;
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến